ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 343 /QĐ-UBND ngày 19 /02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

Việc xây dựng vị trí việc làm của Sở Thông tin và Truyền thông nhằm xác định số lượng biên chế gắn với từng vị trí việc làm đối với Sở Thông tin và Truyền thông, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn nhân lực, bố trí biên chế cần thiết, phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Thông tin và Truyền thông, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đảm đương công việc phù hợp với vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Sở Thông tin và Truyền thông.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Cán bộ công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức năm 2019.

2. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

3. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

4. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên

môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự ngiệp công lập.

5. Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

6. Thông tư số 09/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thông tin và Truyền thông trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

7. Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Lạng Sơn.

8. Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 07/06/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

9. Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh năm 2023.

III. THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP

STT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
1	Lãnh đạo, quản lý	1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh: a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh; b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo ngành, lĩnh vực Thông tin và Truyền thông đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan Nhà nước cấp trên. 2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở: a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực Thông tin và Truyền thông đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành,

STT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
		lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trên địa bàn. c) Tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đối với ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thực hiện việc thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.
2	Nghiệp vụ chuyên ngành	Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh, truyền hình; thông tin điện tử; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.
3	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	Thanh tra Sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ: Thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, pháp chế, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo liên quan đến các lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định; chủ trì tham mưu xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của ngành; chủ trì hoặc tham gia tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo mảng việc được phân công. Văn phòng Sở tham mưu đề xuất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Sở đảm bảo thông suốt, liên tục, hiệu quả. Quản lý điều hành công chức, viên chức, người lao động Văn phòng, tham mưu giúp Lãnh đạo Sở về lĩnh vực tham mưu, tổng hợp, công tác tổ chức, cán bộ, công tác quản lý tài chính, quản trị, quản lý phương tiện, tài sản của cơ quan, công tác hành chính, lễ tân, phục vụ.

IV. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1.Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí

(1) Vị trí Giám đốc Sở.

(2) Vị trí Phó Giám đốc Sở.

(3) Vị trí Chánh Văn phòng Sở.

(4) Vị trí Phó Chánh Văn phòng Sở.

(5) Vị trí Trưởng phòng thuộc Sở.

(6) Vị trí Phó Trưởng phòng thuộc Sở.

(7) Vị trí Chánh Thanh tra Sở.

(8) Vị trí Phó Chánh Thanh tra Sở.

2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 12 vị trí

(1) Vị trí Chuyên viên chính về quản lý báo chí.

(2) Vị trí Chuyên viên về quản lý báo chí.

(3) Vị trí Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại.

(4) Vị trí Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở.

(5) Vị trí Chuyên viên về quản lý xuất bản.

(6) Vị trí Chuyên viên về quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

(7) Vị trí Chuyên viên về quản lý bưu chính.

(8) Vị trí Chuyên viên chính về quản lý viễn thông.

(9) Vị trí Chuyên viên về quản lý viễn thông.

(10) Vị trí Chuyên viên chính về quản lý công nghệ thông tin.

(11) Vị trí Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin.

(12) Vị trí Chuyên viên về quản lý an toàn thông tin mạng.

3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 12 vị trí.

(1) Vị trí Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy.

(2) Vị trí Chuyên viên về tổ chức bộ máy.

(3) Vị trí Chuyên viên hành chính - văn phòng.

(4) Vị trí Chuyên viên về quản trị công sở.

(5) Vị trí Chuyên viên về thi đua, khen thưởng.

(6) Vị trí Chuyên viên về tổng hợp.

(7) Vị trí Chuyên viên về lưu trữ.

(8) Vị trí Chuyên viên về pháp chế.

(9) Vị trí Chuyên viên về công tác thanh tra.

(10) Thanh tra viên về công tác thanh tra.

(11) Vị trí Kế toán viên.

(12) Vị trí Văn thư viên.

4. Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ: 04 vị trí.

(1) Vị trí Nhân viên Phục vụ.

(2) Vị trí Nhân viên Bảo vệ.

(3) Vị trí Nhân viên Lái xe.

(4) Vị trí Nhân viên kỹ thuật.

(Có bản mô tả công việc, khung năng lực đối với từng vị trí việc làm đính kèm Đề án).

V. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Tổng hợp vị trí việc làm và ngạch công chức

1.1. Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý:

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
1	Giám đốc Sở	
2	Phó Giám đốc Sở	
3	Chánh Văn phòng Sở	
4	Phó Chánh Văn phòng Sở	
5	Trưởng phòng thuộc Sở	
6	Phó Trưởng phòng thuộc Sở	
7	Chánh Thanh tra Sở	
8	Phó Chánh Thanh tra Sở	

1.2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành:

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
1	Chuyên viên chính về quản lý báo chí	Chuyên viên chính
2	Chuyên viên về quản lý báo chí	Chuyên viên
3	Chuyên viên về quản lý thông tin đối ngoại	Chuyên viên
4	Chuyên viên về quản lý thông tin cơ sở	Chuyên viên
5	Chuyên viên về quản lý xuất bản	Chuyên viên
6	Chuyên viên về quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Chuyên viên
7	Chuyên viên về quản lý bưu chính	Chuyên viên
8	Chuyên viên chính về quản lý viễn thông	Chuyên viên chính

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
9	Chuyên viên về quản lý viễn thông	Chuyên viên
10	Chuyên viên chính về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên chính
11	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên
12	Chuyên viên về quản lý an toàn thông tin mạng	Chuyên viên

1.3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
1	Chuyên viên chính về tổ chức bộ máy	Chuyên viên chính
2	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Chuyên viên
3	Chuyên viên hành chính - văn phòng	Chuyên viên
4	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên
5	Chuyên viên về thi đua, khen thưởng	Chuyên viên
6	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên
7	Chuyên viên về lưu trữ	Chuyên viên
8	Chuyên viên về pháp chế	Chuyên viên
9	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên
10	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên
11	Kế toán viên	Kế toán viên
12	Văn thư viên	Văn thư viên

2. Cơ cấu ngạch công chức

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức[1]; Công văn số

[1] Đối với nhóm lãnh đạo không xác định cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; trên cơ sở số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao, xác định cơ cấu ngạch công chức nghiệp vụ chuyên ngành và công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, như sau:

2.1. Tỷ lệ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 40%.

2.2. Tỷ lệ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 60%.